TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2023/HS-PT
Ngày: 20 – 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Ông **Võ Ngọc Giàu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 220/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tuấn A, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Tiền Giang; Tên gọi khác: Sìn;

Nơi ĐKHKTT: Số A, Khu phố T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

– Nơi ở hiện nay: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

– Nghề nghiệp: Lơ xe; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

– Con ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thiết T;

– Vợ: Nguyễn Thị Thanh N1 và có 01 con;

– Tiền án, tiền sự,: không

– Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/12/2019, chuyển tạm giam ngày 20/12/2019; hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 02/3/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án có 02 bị hại, 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, 02 người làm chứng nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2019, bị cáo Lê Tuấn A đi bộ đến tiệm sửa xe "Thành Trung" địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Thành T1 làm chủ. Đến nơi, bị cáo Tuấn A gặp bị hại Đặng Hữu T2 (bị bệnh chậm phát triển) là học viên học nghề tại tiệm sửa xe được anh T1 giao trông coi cửa tiệm. Lúc này, bị cáo Tuấn A thấy 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, màu đỏ biển số 63X3-2689 của anh T1 đang dựng trong tiệm sửa xe (trên xe có chìa khóa cắm sẵn, đang tắt máy, dựng chân chống giữa) nên bị cáo Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo Tuấn A lấy chìa khóa mở cốp xe kiểm tra bên trong có tài sản gì hay không, nhưng không có, bị cáo Tuấn A tiếp tục đẩy xe ra ngoài và nói với anh T2: "Đợi ổng lâu quá, tôi đi à", mục đích bị cáo Tuấn A nói vậy cho T2 tin tưởng xe này của bị cáo Tuấn A gửi sửa để T2 tự nguyện giao xe. Sau khi lấy được xe, bị cáo Tuấn A điều khiển xe bỏ đi, sử dụng làm phương tiện di chuyển hàng ngày.

Đến khoảng 03 giờ ngày 08/12/2019, bị cáo Tuấn A tiếp tục đi bộ đến nhà anh Trần Thanh L, tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì thấy 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 63B3-537.61 của bị hại anh Phan Như K đang dựng trước sân nhà anh L. Bị cáo Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén lút dẫn xe 63B3-537.61 về nhà cất giấu.

Ngày 11/12/2019, bị cáo Tuấn A điều khiển xe 63X3-2689 lưu thông trên QL1A đến đoạn thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị anh T1 phát hiện, bắt giữ trình báo Công an xã T thu giữ xe 63X3-2689. Tiến hành khám xét nhà của Tuấn A tiếp tục thu giữ xe 63B3-537.61.

**** Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ và xử lý:***

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe 63X3-2689, loại Wave màu đỏ-đen có 01 (một) gọng kính bên trái, không có kính, không bửng, số khung: RL1WCH6HY6B003353, số máy: 1P52FMHB003353; 02 (hai) bửng xe bằng nhựa sơn màu đỏ có dán chữ Honda.

Qua xác minh, xe 63X3-2689 do anh Huỳnh Văn T3, sinh năm 1984, nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), không làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên. Anh T1 khai mua xe 63X3-2689 của chị Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1981, nơi thường trú: ấp E, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang giá

2.000.000 đồng; Chị S xác định chị mua của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) và bán lại cho anh T1 nhưng không làm thủ tục mua bán, sang tên. Riêng 02 (hai) bửng xe là của xe 63X3-2689 được bị cáo Tuấn A tháo ra. Do anh T1 là chủ sở hữu của xe 63X3-2689 nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả xe, giấy tờ và hai bửng xe cho anh T1 xong.

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh loại Wave, sơn màu đỏ, không có bửng, không có kính chiếu hậu, gắn biển số 63B3-537.61, số khung: RNDWCHOND51C05567, số máy: VOGZS152FMH-6000.05567 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017.800 của xe 63B3-537.61.

Qua xác minh, xe 63B3-537.61 do anh Phan Ngọc P là anh ruột của bị hại anh Phan Như K đứng tên chủ sở hữu. Anh P đã cho anh K nhưng không làm thủ tục tặng cho, sang tên. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả xe và giấy tờ xe cho anh K xong.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 312.046.857 tên Lê Tuấn A, Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Tuấn A xong.

+ 01 (một) đoạn camera ghi hình diễn biến một thanh niên lấy một xe mô tô hai bánh lưu trong 01 thẻ micro-HC-8GB-C06SM TAIWAN LECUN. Đoạn camera được trích xuất sang đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án, 01 thẻ micro-HC-8GB-C06SM TAIWAN LECUN là tài sản của anh T1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1.

+ 01 (một) khóa đầu 10, đầu 14;

+ 01 (một) chân chống ngang loại chống xe mô tô hai bánh màu đen;

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xám trắng có ghi chữ nón sơn đã cũ;

+ 01 (một) nón dạng kết màu trắng có ghi chứ adidas đã cũ;

+ 01 (một) đôi dép màu đen có hai quai, có ghi chữ adidas màu trắng;

+ 01 (một) áo khoác bên ngoài bằng vải dù màu đỏ thẩm, bên trong có áo vải thun, màu đen, loại áo dài tay, trên cổ áo có chữ L&H MADE IN VIETNAM và chữ XXL, trên hai tay áo khoác mỗi tay áo có 03 dãy chữ màu đỏ "XIAOCTONG";

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Nokia, số IMEI1: 355.777.100.142.631, IMEI2: 355.777.100.642.630, made in VietNam, Model TA-1192, 01 sim Mobifone dãy số 8401-1809-5053-0934, 01 sim Vinaphone dãy số: 898.402.000-109.644.83705;

+ 01 (một) cục sạc điện thoại di động màu đen, trên cục sạc có ghi chữ N2;

+ 01 (một) cục sạc dự phòng màu trắng xanh trên thân cục sạc có ghi chữ ARUN.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định

chuyển các vật chứng, đồ vật còn lại nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐG ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63X3-2689, loại xe Wave sơn màu đỏ đen, có 01 gọng kính bên trái không có kính, không bửng, số khung: RL1WCH6HY6B 003.353, số máy: 1P52FMHB 003.353 có giá trị là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 223/KL-HĐĐG ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3-537.61, loại xe Wave sơn màu đỏ, không có kính chiếu hậu, không bửng, số khung: HOND51C0557, số máy: FMHG00005567 có giá trị là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 85/KL-VPYTW ngày 19/02/2020 của Viện Pháp y tâm thần trung ương B đối với Lê Tuấn A, kết luận:

- Về Y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10).

+ Hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F43.22/F15.71-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều kiển hành vi.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 362/KLBB-VPYTW ngày 24/5/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương B đối với Lê Tuấn A, kết luận:

- Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F43.22/F15.71-ICD.10)

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại Đặng Hữu T2 đã bị Lê Tuấn A lừa lấy xe của anh Nguyễn Thành T1, tuy nhiên anh T2 không yêu cầu Tuấn A bồi thường và anh T1 đã nhận lại xe cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo **Lê Tuấn A** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Tuấn A phải chấp hành **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2019 đến ngày 02/3/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 06 tháng 9 năm 2023, bị cáo Lê Tuấn A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Tuấn A khai nhận, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lê Tuấn A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2019, bị cáo Lê Tuấn A dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành T1 chiếc xe mô tô 63X3-2689 trị giá 2.700.000 đồng và khoảng 03 giờ ngày 08/12/2019, bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô 63B3-537.61 của anh Phan Như k trị giá 3.500.000 đồng. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi

trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì tham lam mà bị cáo đã cố thực thực hiện hành vi phạm tội

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài tài sản của các bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[2.2] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét hình phạt Tòa sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

[2.3] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án thể hiện đầy đủ, khách quan, toàn diện.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 08 (tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2019 đến ngày 02/3/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuấn